

Bản án số: 08/2024/LĐ-ST
Ngày: 08 - 3 - 2024
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 121/2023/TLST - LĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST - LĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1987. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số G Tổ A, ấp G, xã P, huyện B, Tp ..

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH S2. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K, S – Tổng Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đặng Quang B, sinh năm 1990. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp G, xã P, huyện B, Tp ..

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S1 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn ông Đặng Hoàng M trình bày:

Từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2013, ông Đặng Hoàng M là công nhân tại công ty cổ phần N và công ty TNHH P. Khi làm việc tại công ty cổ phần N và công ty TNHH P, ông Đặng Hoàng M có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 8011000925.

Từ tháng 08/2015 đến tháng 01/2020, ông làm công nhân tại nhiều công ty và có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 8010045623

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Đặng Quang B có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên ông cho ông Đặng Quang B mượn Chứng minh nhân dân (CMND) để ông Đặng Quang B đi làm tại công ty TNHH S2 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011. Khi ông Đặng Quang B mang tên Đặng Hoàng M làm việc tại công ty TNHH S2 thì ông Đặng Quang B cùng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên Đặng Hoàng M là: 8010045623.

Việc ông cho ông Đặng Quang B mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH S2 không phải do bản thân ông Đặng Hoàng M thực hiện. Hiện nay ông Đặng Hoàng M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian 11/2010 đến tháng 01/2011 nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó ông Đặng Hoàng M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Đặng Hoàng M (do ông Đặng Quang B làm việc) với công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011, điều chỉnh thời gian tham gia BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 tại công ty TNHH S2 trên sổ bảo hiểm xã hội số 8010045623 sang cho ông Đặng Quang B.

Bị đơn Công ty TNHH S2 không có ý kiến, văn bản phản hồi liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quang B có văn bản trình bày: Vào năm 2010, ông có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Đặng Hoàng M để vào làm việc tại Công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8010045623 mang tên Đặng Hoàng M. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng M về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Đặng Hoàng M (do ông Đặng Quang B làm việc) với công ty TNHH S2 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 do không đúng nhân thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHYTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH S2 có tham gia bảo hiểm cho ông Đặng Hoàng M từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 với số sổ bảo hiểm 8010045623; qua tra cứu, đến ngày 07/12/2023, ông Đặng Hoàng M đã hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng M về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đặng Hoàng M (do ông Đặng Quang B thực hiện) với Công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 và điều chỉnh lại đúng người lao động được hưởng BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH S2. Bởi vì thực tế ông Đặng Hoàng M không phải là người lao động mà ông Đặng Quang B mới là người lao động tại Công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng M nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S2 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Đặng Hoàng M người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S2 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Đặng Quang B và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Đặng Hoàng M khởi kiện Công ty S2 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông Đặng Hoàng M có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, ông Đặng Hoàng M, ông Đặng Quang B, BHXH tỉnh L có đề nghị được vắng mặt; bị đơn công ty TNHH S2 vắng mặt đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Đặng Hoàng M có nộp sổ BHXH số 8011000925 và BHXH tỉnh L có công văn số 3039 ngày 12/12/2023 cung cấp thông tin về thời gian tham gia BHXH trên sổ BHXH số 8010045623.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, ông Đặng Hoàng M có cho ông Đặng Quang B mượn chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hoàng M để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH S2 theo sổ BHXH số 8010045623. Trong khi đó ông Đặng Hoàng M cũng tham gia lao động tại công ty Cổ phần N từ tháng 12/2010 đến tháng 02/2013, ông Đặng Hoàng M cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 8011000925. Việc ông Đặng Hoàng M cho ông Đặng Quang B mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Đặng Hoàng M yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đặng Hoàng M (do Ông Đặng Quang B thực hiện) tại Công ty TNHH S2 từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S2 là ông Đặng Quang B không phải là ông Đặng Hoàng M. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh quá trình tham gia BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH S2 trên sổ BHXH số 8010045623 từ ông Đặng Hoàng M thành ông Đặng Quang B là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Ông Đặng Quang B, Công ty TNHH S2, BHXH tỉnh L không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Hoàng M tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S2 nên Công ty TNHH S2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng M về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” với Công ty TNHH S2.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đặng Hoàng M với Công ty S2 từ tháng 11/2010 đến 01/2011;

1.2. Điều chỉnh quá trình tham gia BHXH từ tháng 11/2010 đến tháng 01/2011 tại Công ty TNHH S2 trên sổ BHXH số 8010045623 từ ông Đặng Hoàng M thành ông Đặng Quang B.

1.3. Ông Đặng Hoàng M và ông Đặng Quang B được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh cho phù hợp với kết quả giải quyết vụ án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Đặng Hoàng M tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải A

